



Thông tin về tư cách thành viên MDRT Academy 2025

Dựa trên doanh thu năm 2024

MDRT Academy®

325 West Touhy Avenue, Park Ridge, IL 60068 Hoa Kỳ | Điện thoại: +1 847.692.6378 | Fax: +1 847.518.8921 |
Email: info@mdrtacademy.org

XIN LƯU Ý

Tài liệu này trình bày các yêu cầu về tư cách thành viên MDRT Academy và được soạn bằng tiếng Anh, tiếng Bahasa Indonesia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung phồn thể và tiếng Việt.

Vui lòng lưu ý về những thay đổi sau đây so với các phiên bản trước của tài liệu này. Vui lòng hủy mọi bản sao của tài liệu này nếu ở chân mỗi trang không ghi ngày 01/10/2024.

MỤC LỤC

	Trang
Ngưỡng doanh thu -----	3
Điều kiện xét duyệt -----	8
Các yêu cầu bổ sung -----	9
Giải thích -----	9
Hội nghị -----	11
Chương trình Cố vấn MDRT -----	12

Đăng ký tư cách thành viên MDRT Academy 2025 tại mdrtacademy.org.

THÔNG TIN VỀ TƯ CÁCH THÀNH VIÊN MDRT ACADEMY 2025

NGŨƠNG DOANH THU

Tư cách thành viên MDRT Academy dành cho những cá nhân chưa đủ điều kiện đạt tư cách thành viên Million Dollar Round Table (MDRT). Một cá nhân không thể đồng thời là thành viên của cả hai tổ chức.

1. **Phương thức tính doanh thu**

Tư cách thành viên MDRT Academy 2025 cho Hoa Kỳ sẽ dựa trên các phương thức tính doanh thu sau: (Xem Trang 8 để biết thêm về các sản phẩm.)

Phương thức định mức Hoa hồng/Phí

Từ 0 USD đến tối đa 80.999 USD tiền hoa hồng đủ điều kiện đã được thanh toán

Phương thức định mức Phí bảo hiểm

Từ 0 USD đến tối đa 161.999 USD tiền phí bảo hiểm đủ điều kiện đã được thanh toán

Ngũơng doanh thu tính theo đồng nội tệ

Tư cách thành viên MDRT Academy 2025, tính theo đồng nội tệ, sẽ dựa trên các phương thức tính doanh thu được liệt kê cho mỗi quốc gia dưới đây (xem Trang 8 để biết thêm về các sản phẩm).

Tín dụng doanh thu phải được báo cáo bằng USD (doanh thu tính theo đồng nội tệ chia cho hệ số chuyển đổi/chuẩn hóa = điều kiện xét duyệt MDRT Academy tính theo USD).

Các hệ số chuyển đổi/chuẩn hóa không liên quan đến tỷ giá hối đoái và chỉ được sử dụng để chuẩn hóa quy trình xử lý của MDRT.

Thị trường	Tiền hoa hồng đủ điều kiện tối đa đã thanh toán	Hệ số chuyển đổi hoa hồng	Phí bảo hiểm đủ điều kiện tối đa đã thanh toán	Hệ số chuyển đổi phí bảo hiểm
Angola	49,299	0.6086	98,599	0.6086
Anguilla	94,299	1.1641	188,599	1.1641
Antigua	149,499	1.8456	298,999	1.8456
Argentina	349,999	4.3209	699,999	4.3209
Armenia	12,708,999	156.9012	25,417,999	156.9012
Aruba	99,799	1.232	199,599	1.232
Australia	116,699	1.4407	233,399	1.4407
Azerbaijan	25,999	0.3209	51,999	0.3209
Bahamas	67,799	0.837	135,599	0.837
Bangladesh	2,185,899	26.9864	4,371,799	26.9864
Barbados	123,899	1.5296	247,799	1.5296
Belarus	97,131,699	1,199.16	194,263,399	1,199.16
Belgium	59,199	0.7308	118,399	0.7308
Belize	89,599	1.1061	179,199	1.1061
Bermuda	104,799	1.2938	209,599	1.2938
Bolivia	208,699	2.5765	417,399	2.5765
Bosnia-Herzegovina	53,699	0.6629	107,399	0.6629

Botswana	281,799	3.479	563,599	3.479
Brazil	187,199	2.3111	561,599	3.4666
British Virgin Islands	84,599	1.0444	169,199	1.0444
Brunei	47,699	0.5888	143,099	0.8833
Bulgaria	56,299	0.695	112,599	0.695
Cambodia	85,513,199	1,055.72	342,052,799	2,111.44
Cameroon	18,360,499	226.6728	36,720,999	226.6728
Canada	99,699	1.2308	199,399	1.2308
Cayman Islands	68,999	0.8518	137,999	0.8518
Channel Islands	55,099	0.6802	110,199	0.6802
Chile	32,916,499	406.3765	65,832,999	406.3765
Colombia	89,615,099	1,106.36	179,230,199	1,106.36
Costa Rica	26,751,399	330.2641	53,502,799	330.2641
Côte d'Ivoire	19,863,199	245.2246	39,726,399	245.2246
Croatia	242,799	2.9975	485,599	2.9975
Curacao	75,299	0.9296	150,599	0.9296
Cyprus	41,899	0.5172	83,799	0.5172
Czech Republic	1,011,599	12.4888	2,023,199	12.4888
Denmark	527,699	6.5148	1,055,399	6.5148
Dominica	133,099	1.6432	266,199	1.6432
Dominican Republic	1,380,699	17.0456	2,761,399	17.0456
Ecuador	41,099	0.5074	82,199	0.5074
Egypt	172,999	2.1358	518,999	3.2037
El Salvador	36,799	0.4543	73,599	0.4543
Estonia	42,599	0.5259	85,199	0.5259
Fiji	68,399	0.8444	136,799	0.8444
France	57,499	0.7098	114,999	0.7098
Georgia	70,499	0.8703	140,999	0.8703
Germany	58,699	0.7246	117,399	0.7246
Ghana	85,199	1.0518	170,399	1.0518
Gibraltar	54,599	0.674	109,199	0.674
Greece	43,899	0.5419	87,799	0.5419
Grenada	130,699	1.6135	261,399	1.6135
Guatemala	320,899	3.9617	641,799	3.9617
Guyana	6,618,099	81.7049	13,236,199	81.7049
Honduras	883,499	10.9074	1,766,999	10.9074
Hong Kong, China	471,299	5.8185	1,885,199	11.637
Hungary	11,890,699	146.7987	23,781,399	146.7987
India	984,899	12.1592	3,939,599	24.3185
Indonesia	324,184,099	4,002.27	648,368,199	4,002.27
Ireland	63,999	0.7901	127,999	0.7901
Isle of Man	56,699	0.7	113,399	0.7
Israel	306,999	3.7901	613,999	3.7901

Italy	51,899	0.6407	103,799	0.6407
Jamaica West Indies	4,339,699	53.5765	8,679,399	53.5765
Jordan	22,799	0.2814	45,599	0.2814
Kazakhstan	6,681,599	82.4888	13,363,199	82.4888
Kenya	3,484,499	43.0185	6,968,999	43.0185
Kuwait	14,699	0.1814	29,399	0.1814
Laos	231,899,399	2,862.96	463,798,799	2,862.96
Latvia	36,199	0.4469	72,399	0.4469
Lebanon	77,285,999	954.1481	154,571,999	954.1481
Lithuania	36,099	0.4456	72,199	0.4456
Luxembourg	69,099	0.853	138,199	0.853
Macau, China	371,499	4.5864	1,485,999	9.1728
Macedonia	1,515,399	18.7086	3,030,799	18.7086
Malaysia	126,999	1.5679	380,999	2.3518
Malta	24,899	0.3074	49,799	0.3074
Mauritius	1,343,299	16.5839	2,686,599	16.5839
Mexico	743,499	9.179	1,486,999	9.179
Montenegro	5,999	0.074	11,999	0.074
Montserrat	66,399	0.8197	132,799	0.8197
Mozambique	1,742,599	21.5135	3,485,199	21.5135
Myanmar	28,071,899	346.5666	56,143,799	346.5666
Namibia	455,399	5.6222	910,799	5.6222
Nepal	1,564,299	19.3123	4,692,899	28.9685
Netherlands	61,799	0.7629	123,599	0.7629
New Zealand	114,699	1.416	229,399	1.416
Nicaragua	937,799	11.5777	1,875,599	11.5777
Nigeria	6,478,999	79.9876	12,957,999	79.9876
Norway	763,399	9.4246	1,526,799	9.4246
Oman	14,999	0.1851	29,999	0.1851
Pakistan	1,998,099	24.6679	3,996,199	24.6679
Panama	37,199	0.4592	74,399	0.4592
Peru	135,099	1.6679	270,199	1.6679
Philippines	1,423,499	17.574	2,846,999	17.574
Poland	142,199	1.7555	284,399	1.7555
Portugal	45,199	0.558	135,599	0.837
Qatar	168,499	2.0802	336,999	2.0802
Romania	135,399	1.6716	270,799	1.6716
Saudi Arabia	147,299	1.8185	294,599	1.8185
Serbia	3,192,799	39.4172	6,385,599	39.4172
Singapore	72,399	0.8938	217,199	1.3407
Slovakia	42,199	0.5209	84,399	0.5209
Slovenia	44,399	0.5481	88,799	0.5481
South Africa	315,999	3.9012	631,999	3.9012

Spain	50,099	0.6185	100,199	0.6185
Sri Lanka	3,007,599	37.1308	6,015,199	37.1308
St. Kitts and Nevis	136,299	1.6827	272,599	1.6827
St. Lucia	144,899	1.7888	289,799	1.7888
St. Maarten	78,599	0.9703	157,199	0.9703
St. Vincent	120,499	1.4876	240,999	1.4876
Suriname	266,299	3.2876	532,599	3.2876
Sweden	702,299	8.6703	1,404,599	8.6703
Switzerland	88,899	1.0975	177,799	1.0975
Taiwan Area	1,388,599	17.1432	2,777,199	17.1432
Tanzania	61,744,799	762.2814	123,489,599	762.2814
Thailand	971,899	11.9987	1,943,799	11.9987
Togo	18,292,999	225.8395	36,585,999	225.8395
Tonga	123,099	1.5197	246,199	1.5197
Trinidad & Tobago	312,799	3.8617	625,599	3.8617
Turkey	226,699	2.7987	906,799	5.5975
Turks & Caicos	86,099	1.0629	172,199	1.0629
Uganda	105,647,099	1,304.29	211,294,199	1,304.29
Ukraine	300,699	3.7123	601,399	3.7123
United Arab Emirates	174,999	2.1604	349,999	2.1604
United Kingdom	55,199	0.6814	110,399	0.6814
United States	80,999	1	161,999	1
Uruguay	1,342,099	16.5691	2,684,199	16.5691
Venezuela	548,993	6.7777	1,097,987	6.7777
Vietnam	405,914,999	5,011.30	811,829,999	5,011.30
Zambia	253,399	3.1283	506,799	3.1283
Zimbabwe	5,900,599	72.8469	11,801,199	72.8469

XIN LƯU Ý

- a) **Tư cách thành viên MDRT Academy chỉ áp dụng cho mỗi cá nhân và không thể chuyển nhượng cho bất kỳ người nào khác.** Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp cá nhân thành viên rời khỏi ngành hoặc chuyển chỗ làm trong năm thành viên.
- b) **Nếu một cá nhân tham gia MDRT Academy và sau đó phát hiện mình đủ điều kiện đạt tư cách thành viên MDRT cũng trong năm đó, tư cách thành viên MDRT Academy sẽ bị hủy và lệ phí thành viên MDRT Academy sẽ được hoàn trả.** Ngoài ra, lệ phí MDRT Academy sẽ không được hoàn trả trong các trường hợp khác.
- c) **Ứng viên đăng ký tư cách thành viên MDRT Academy không được kết hợp tín dụng doanh thu từ các phương thức nêu trên.** Doanh thu từ tiền hoa hồng và phí bảo hiểm sẽ được tính riêng.
- d) **Loại bỏ Yêu cầu Tín dụng Bảo hiểm Rủi ro đối với Australia, Canada, New Zealand, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ:** MDRT đã loại bỏ yêu cầu tối thiểu 50% doanh thu đủ điều kiện của ứng viên phải đến từ các sản phẩm thuộc danh mục Bảo hiểm Rủi ro. Ứng viên từ các quốc gia nêu trên có thể xét điều kiện bằng cách áp dụng bất kỳ sản phẩm đủ điều kiện của MDRT theo bất kỳ phương thức kết hợp hoặc tỷ lệ nào. Việc thay đổi yêu cầu này áp dụng khi xét điều kiện bằng phương thức tính định mức Tiền hoa hồng và Phí bảo hiểm.

2. Sản phẩm và Tín dụng Đủ điều kiện

CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM RỦI RO

Sản phẩm từ công ty bảo hiểm nhân thọ

	<i>Tín dụng Hoa hồng/Phí</i>	<i>Tín dụng Phí bảo hiểm</i>
Tử vong và thương tật vĩnh viễn do tai nạn (cá nhân)	100% hoa hồng năm đầu tiên	100% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Bệnh hiểm nghèo (cá nhân)	100% hoa hồng năm đầu tiên	100% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Hợp đồng trợ cấp thu nhập cho người khuyết tật (cá nhân)	100% hoa hồng năm đầu tiên	100% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Nhân thọ (cá nhân)		
Tối đa phí bảo hiểm hàng năm/phí bảo hiểm mục tiêu	100% hoa hồng năm đầu tiên	100% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Khoản tiền gửi vượt quá phí bảo hiểm hàng năm/phí bảo hiểm mục tiêu/phí bổ sung	100% tiền hoa hồng đã thanh toán	6% phí bảo hiểm vượt mức
Phí bảo hiểm đơn (trộn đời và đầu tư)	100% hoa hồng năm đầu tiên	6% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Điều khoản bổ sung về bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn (tối đa 15 năm)	100% hoa hồng năm đầu tiên	6% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Chăm sóc dài hạn (cá nhân)	100% hoa hồng năm đầu tiên	100% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Tử vong và thương tật vĩnh viễn do tai nạn (nhóm)	100% hoa hồng năm đầu tiên	10% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Bệnh hiểm nghèo (nhóm)	100% hoa hồng năm đầu tiên	10% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Hợp đồng trợ cấp thu nhập cho người khuyết tật (nhóm)	100% hoa hồng năm đầu tiên	10% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Nhân thọ (nhóm)	100% hoa hồng năm đầu tiên	10% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Chăm sóc dài hạn (nhóm)	100% hoa hồng năm đầu tiên	10% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Niên kim (cá nhân và nhóm)	100% toàn bộ tiền hoa hồng	6% số tiền mới được đầu tư
Phí bảo hiểm đơn và/hoặc bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn (tối đa 15 năm)	100% hoa hồng năm đầu tiên	6% phí bảo hiểm năm đầu tiên

CÁC SẢN PHẨM KHÁC

Sản phẩm

	<i>Tín dụng Hoa hồng/Phí</i>	<i>Tín dụng Phí bảo hiểm</i>
Chăm sóc sức khỏe (cá nhân)	100% hoa hồng năm đầu tiên	100% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Chăm sóc sức khỏe (nhóm)	100% hoa hồng năm đầu tiên	10% phí bảo hiểm năm đầu tiên
Quý tương hỗ	100% toàn bộ tiền hoa hồng/phí	6% số tiền mới được đầu tư
Chứng khoán	100% tiền hoa hồng/phí trên số tiền mới được đầu tư	6% số tiền mới được đầu tư
Tài khoản trộn gói/tài khoản quản lý tài sản	100% toàn bộ tiền hoa hồng/phí	6% số tiền mới được đầu tư
Phí hoạch định tài chính/Phí tư vấn	100% phí rỗng	100% tổng phí

ĐIỀU KIỆN XÉT DUYỆT

1. **Tổng quan về Điều kiện xét duyệt**

Ứng viên đăng ký tư cách thành viên MDRT Academy phải sử dụng phương thức định mức hoa hồng hoặc phí bảo hiểm để chứng minh đủ điều kiện trở thành thành viên.

2. **Thời hạn Tư cách thành viên**

Tư cách thành viên MDRT Academy chỉ được cấp **trong một năm**. Tất cả thành viên **phải nộp đơn hàng năm** để duy trì tư cách thành viên MDRT Academy. Tư cách thành viên sẽ bắt đầu khi

đơn đăng ký của thành viên đó được phê duyệt. Tư cách thành viên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm thành viên đó được phê duyệt. Ứng viên có thể gửi đơn đăng ký bất kỳ lúc nào.

Vui lòng lưu ý rằng mỗi cá nhân chỉ có thể duy trì tư cách thành viên MDRT Academy trong tổng cộng tám năm. Khi tư cách thành viên của một cá nhân kết thúc, người đó không còn đủ điều kiện tham gia nữa.

CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG

1. **Lệ phí thành viên hàng năm**

Lệ phí thành viên hàng năm là 275 USD và cần hoàn tất đơn đăng ký để tham gia. Tư vấn viên tham gia MDRT Academy lần đầu tiên được quyền chi trả lệ phí theo tỷ lệ nếu nộp đơn sau ngày 31 tháng 3. Bảng lệ phí theo tỷ lệ được tính như dưới đây. **Vui lòng lưu ý rằng chỉ thành viên MDRT Academy lần đầu tiên mới được quyền chi trả lệ phí theo tỷ lệ.**

THỜI GIAN THAM GIA	LỆ PHÍ	GHI CHÚ
Tháng 1-3	275 USD	Tư cách thành viên kết thúc vào ngày 31 tháng 12
Tháng 4-6	225 USD	Tư cách thành viên kết thúc vào ngày 31 tháng 12
Tháng 7-9	150 USD	Tư cách thành viên kết thúc vào ngày 31 tháng 12
Tháng 10	75 USD	Tư cách thành viên kết thúc vào ngày 31 tháng 12
Tháng 11-12	275 USD	Tư cách thành viên bắt đầu trong năm kế tiếp

GIẢI THÍCH

1. **Hoa hồng, Phí đủ điều kiện**

Tín dụng doanh thu (đối với hoa hồng) sẽ dựa trên khoản hoa hồng đủ điều kiện nhận được trong năm 2024. Tín dụng có thể bao gồm tiền hoa hồng thu được hoặc trả trước (hàng năm) hoặc cả hai. Tiền hoa hồng trả trước (hàng năm) hoặc thu được phải được thanh toán cho ứng viên trong năm 2024 để ứng viên đủ điều kiện nhận tín dụng MDRT. Xin lưu ý:

- Các khoản hoa hồng được thanh toán trên cơ sở phân mức có thể được báo cáo sử dụng giá trị hiện tại của khoản hoa hồng tính đến năm năm đầu tiên khấu trừ đi 10% mỗi năm, không vượt quá 55 phần trăm phí bảo hiểm năm đầu tiên.
- Quý vị có thể báo cáo tiền hoa hồng hàng năm để tính tín dụng nếu được thanh toán, nhưng việc bồi hoàn tiền hoa hồng hàng năm ở năm doanh thu tiếp theo sẽ làm giảm tín dụng doanh thu của năm đó.
- Nếu hoa hồng được thanh toán được tính như khoản tiền thu được, hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực vào năm 2023 có thể được tính vào tín dụng doanh thu cho năm 2024. Hợp đồng bảo hiểm này phải có hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 nhưng không bắt buộc phải có hiệu lực tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- d) Khoản tín dụng hoa hồng lưu trí được dựa trên sản phẩm dùng để tạo quỹ lương lưu (bảo hiểm nhân thọ, niên kim, quỹ tương hỗ, v.v.).
- e) Các khoản hoa hồng là một phần của chương trình tiền thù lao trả sau có thể được kê khai trước để tính tín dụng MDRT, với điều kiện là các khoản này sẽ không được kê khai lại trong những năm sau đó.
- f) Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ vượt mức phí bảo hiểm hàng năm hoặc phí bảo hiểm mục tiêu sẽ đủ điều kiện tính tín dụng. Tín dụng hoa hồng năm đầu tiên có thể được tính cho danh mục Tín dụng Bảo hiểm rủi ro đối với khoản hoa hồng được thanh toán cho số tiền lên đến mức phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu. Nếu vượt quá mức phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu, (đôi khi được gọi là "phí bổ sung"), tín dụng hoa hồng có thể được tính cho danh mục Tín dụng Bảo hiểm rủi ro đối với khoản hoa hồng được thanh toán cho số tiền vượt mức phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu.
- g) Khoản hoa hồng phụ trội, trợ cấp đào tạo, tiền thưởng và các khoản phụ cấp bán hàng hoặc chi phí khác không đủ điều kiện tính theo phương thức định mức hoa hồng/phí bảo hiểm.
- h) Phí chi trả cho việc sắp xếp bán một sản phẩm đủ điều kiện tính là tín dụng hoa hồng, cũng như khoản phí quản lý tài sản đối với các quỹ tương hỗ và tài khoản trọn gói/tài khoản quản lý tài sản. Loại sản phẩm được bán ra quyết định loại tín dụng mà sản phẩm đó nhận được.
- i) Phí hoạch định tài chính/Phí tư vấn đủ điều kiện tính tín dụng Sản phẩm khác đối với khoản phí ròng được trả cho đại lý/tư vấn viên.
- j) Các khoản hoa hồng bảo hiểm y tế theo nhóm chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Việc bổ sung vào hợp đồng bảo hiểm nhóm trong những năm tiếp theo sẽ không đủ điều kiện tính tín dụng.
- k) Các khoản phí bảo hiểm đơn và/hoặc hoa hồng bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn (tối đa 15 năm) đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đủ điều kiện tính 100% tiền hoa hồng năm đầu tiên trong danh mục Bảo hiểm rủi ro.
- l) Các khoản hoa hồng bảo hiểm hỗn hợp dài hạn chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm hỗn hợp dài hạn (từ 16 năm trở lên) đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đủ điều kiện tính 100% tiền hoa hồng năm đầu tiên trong danh mục Bảo hiểm rủi ro.

2. Phí bảo hiểm đủ điều kiện

Tín dụng doanh thu (đối với phí bảo hiểm) sẽ dựa trên phí bảo hiểm đủ điều kiện được thanh toán hoặc số tiền đầu tư mới trong năm 2024. Xin lưu ý:

- a) Nếu hoa hồng được thanh toán được tính như khoản tiền thu được, tín dụng phí bảo hiểm sẽ chỉ được tính cho số tiền phí bảo hiểm thực nhận trong năm doanh thu.
- b) Nếu khoản hoa hồng được tính theo năm, tín dụng phí bảo hiểm cũng phải được tính theo năm. Bất kỳ khoản bồi hoàn nào của tiền hoa hồng tính theo năm đều sẽ làm giảm tín dụng phí bảo hiểm trong năm đó.
- c) Một hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực vào năm 2023 có thể tạo ra tín dụng doanh thu cho phí bảo hiểm đã được thanh toán hoặc số tiền đầu tư mới trong năm 2024.
- d) Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ vượt mức phí bảo hiểm hàng năm hoặc phí bảo hiểm mục tiêu sẽ đủ điều kiện tính tín dụng. Tín dụng phí bảo hiểm năm đầu tiên có thể được tính vào danh mục Tín dụng Bảo hiểm rủi ro cho số tiền tối đa bằng phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu. Nếu vượt quá mức phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu, (đôi khi được gọi là "phí bổ sung"), tín dụng phí bảo hiểm có thể được tính cho danh mục Tín dụng Bảo hiểm rủi ro cho 6% số tiền vượt mức phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu.
- e) Phí hoạch định tài chính/Phí tư vấn đủ điều kiện tính Tín dụng sản phẩm khác đối với tổng số phí được trả cho công ty, đại lý môi giới hoặc đại lý/tư vấn viên cá nhân.
- f) Phí bảo hiểm y tế theo nhóm chỉ đủ điều kiện tính tín dụng trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Việc bổ sung vào hợp đồng bảo hiểm nhóm trong những năm tiếp theo sẽ không đủ điều kiện tính tín dụng.
- g) Phí bảo hiểm đơn và/hoặc phí bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn (tối đa 15 năm) đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đủ điều kiện tính 6% tín dụng phí bảo hiểm năm đầu tiên

trong danh mục Bảo hiểm rủi ro.

- h) Phí bảo hiểm hỗn hợp dài hạn chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm hỗn hợp dài hạn (từ 16 năm trở lên) đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đủ điều kiện tính 100% tín dụng phí bảo hiểm năm đầu tiên trong danh mục Bảo hiểm rủi ro.
- i) Khoản tín dụng phí bảo hiểm hưu trí được dựa trên sản phẩm dùng để tạo quỹ lương hưu (bảo hiểm nhân thọ, niên kim, quỹ tương hỗ, v.v.).

3. **Trường hợp thay thế**

- a) Khoản tín dụng cho các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân chỉ có thể được kê khai cho số tiền hoa hồng hoặc phí bảo hiểm năm đầu tiên của hợp đồng mới có số tiền hoa hồng hoặc phí bảo hiểm năm đầu tiên vượt quá con số của hợp đồng bảo hiểm được thay thế. Nếu không biết số tiền là bao nhiêu, thì số tiền hoa hồng được thay thế sẽ tính bằng cách nhân tiền hoa hồng hiện tại với mức phí bảo hiểm thích hợp cho hợp đồng được thay thế. Khoản tín dụng phí bảo hiểm có thể tính bằng cách lấy phí bảo hiểm của hợp đồng mới trừ đi phí bảo hiểm của hợp đồng được thay thế.
- b) Việc chuyển một sản phẩm trọn đời sang một sản phẩm trọn đời khác sẽ được coi là một trường hợp thay thế theo quy định của MDRT. Điều này chỉ áp dụng cho việc thay thế các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân.

4. **Định nghĩa và Diễn giải**

a) **Giao dịch bảo hiểm được thanh toán và bảo đảm**

Giao dịch bảo hiểm cần tính tín dụng phải được thanh toán trong giai đoạn xét duyệt điều kiện MDRT Academy (từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12). Giao dịch bảo hiểm sẽ được xem như đã thanh toán kể từ ngày bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực đầy đủ và được văn phòng chính phê duyệt về mặt thanh toán yêu cầu bồi thường (bất kể thông lệ của công ty hoặc khoảng cách địa lý giữa văn phòng chính và văn phòng con). Tuy nhiên, sẽ không có bất kỳ khoản tín dụng nào được tính cho đến khi văn phòng chính chính thức phê duyệt phí bảo hiểm và đồng thời hoa hồng năm đầu tiên phải được thanh toán hoặc đã ghi vào tài khoản của đại lý mà công ty bảo hiểm không có quyền thu hồi, trừ trường hợp thu hồi theo các điều khoản có thể gây tranh cãi của hợp đồng. Đối với hoạt động liên doanh, hợp danh, doanh nghiệp và/hoặc môi giới, tín dụng MDRT chỉ được tính cho phần giao dịch mà ứng viên được trả thù lao, có thể là hoa hồng năm đầu tiên hoặc khoản tương đương.

b) **Bảo hiểm y tế**

Bao gồm các hợp đồng bảo hiểm liên quan tới sức khỏe thể chất. Nha khoa, nhãn khoa, v.v., đủ điều kiện tính tín dụng. Xem Trang 5 để biết thêm thông tin chi tiết.

c) **Định nghĩa Hợp đồng và Trường hợp**

Hợp đồng bảo hiểm được định nghĩa là một hợp đồng cá nhân bảo vệ một hoặc nhiều người, khác với hợp đồng bảo hiểm nhóm, quỹ hưu trí, quỹ chia sẻ lợi nhuận hoặc chương trình tiết kiệm tiền lương. Theo quy định của quỹ hưu trí, quỹ chia sẻ lợi nhuận hoặc chương trình tiết kiệm tiền lương đủ điều kiện, mỗi hợp đồng bảo hiểm cá nhân sẽ được tính là một (1) hợp đồng để tính tổng các hợp đồng bảo hiểm hợp lệ. Nhằm mục đích tính doanh thu, chương trình bảo hiểm nhân thọ nhóm sử dụng quỹ do đơn vị sử dụng lao động tài trợ, chương trình bảo hiểm nhân thọ nhượng quyền và chương trình niên kim nhóm và giao dịch quỹ tương hỗ với một (1) nhà đầu tư sẽ được tính là một (1) trường hợp duy nhất, bất kể số lượng người được bảo hiểm hoặc số tiền quỹ có liên quan.

d) **Yêu cầu về Hiệu lực**

Giao dịch bảo hiểm được tính tín dụng chỉ bao gồm các giao dịch chưa chấm dứt vào hoặc trước ngày cuối cùng của thời hạn xét duyệt điều kiện của MDRT Academy (ngày 31 tháng 12), ngoại trừ trường hợp giao dịch bị chấm dứt do tử vong hoặc chuyển đổi thời hạn.

e) **Chứng khoán**

Bao gồm cổ phiếu, trái phiếu hoặc các loại vốn chủ sở hữu khác. Xem Trang 5 để biết thêm thông tin chi tiết.

HỘI NGHỊ

1. **Điều kiện xét duyệt**

Thành viên MDRT Academy sẽ có cơ hội tham gia Hội nghị Thường niên MDRT, Hội nghị Toàn cầu MDRT hay Hội nghị MDRT EDGE nếu còn chỗ và đáp ứng các tiêu chí sau:

- a) Thành viên MDRT Academy có thể tham gia tối đa hai hội nghị MDRT trong thời gian là thành viên Academy với tối đa một hội nghị trong một năm dương lịch. Hội nghị MDRT EDGE chỉ dành cho các thành viên ở Hoa Kỳ và Canada.
- b) Thành viên MDRT Academy phải tham gia trước ngày 31 tháng 3 của năm hội nghị.
- c) Để tham dự hội nghị lần đầu tiên, thành viên MDRT Academy phải đáp ứng ngưỡng yêu cầu về doanh thu là 50% tiền hoa hồng đủ điều kiện đã được thanh toán hoặc 50% tiền phí bảo hiểm đủ điều kiện đã được thanh toán trong năm hội nghị (dựa trên doanh thu thành viên năm trước).
 1. Tổng tiền hoa hồng: 40.500 USD
 2. Tổng phí bảo hiểm: 81.000 USD
- d) Để tham dự hội nghị lần thứ hai, thành viên MDRT Academy phải đáp ứng ngưỡng yêu cầu về doanh thu là 75% tiền hoa hồng đủ điều kiện đã được thanh toán hoặc 75% tiền phí bảo hiểm đủ điều kiện đã được thanh toán (dựa trên doanh thu thành viên năm trước).
 1. Tổng tiền hoa hồng: 60.750 USD
 2. Tổng phí bảo hiểm: 121.500 USD
- e) Nếu thành viên MDRT Academy đã từng tham dự hội nghị MDRT dưới tư cách thành viên MDRT, thành viên đó được phép tham dự một Hội nghị Thường niên MDRT hoặc Hội nghị Toàn cầu MDRT dưới tư cách thành viên MDRT Academy sau khi đạt ngưỡng yêu cầu doanh thu MDRT là 75% tiền hoa hồng đủ điều kiện đã được thanh toán hoặc 75% phí bảo hiểm đủ điều kiện đã được thanh toán cho năm hội nghị (dựa trên doanh thu thành viên năm trước).
- f) Nếu doanh thu đã được gửi trong tập tin dữ liệu do công ty nộp, thì không cần có thư xác nhận. Nếu thành viên MDRT Academy tự nộp doanh thu thì phải nộp kèm [thư xác nhận](#) có chữ ký của một cán bộ của công ty.
- g) Thành viên MDRT Academy phải trả cùng mức phí đăng ký như thành viên MDRT.

2. **Hội nghị MDRT năm 2025**

Hội nghị Thường niên MDRT*
Ngày 22-25 tháng 6 năm 2025
Miami Beach, Florida, Hoa Kỳ
annualmeeting.mdr.org/

Hội nghị Toàn cầu MDRT*
Ngày 24-27 tháng 8 năm 2025
Macau, Trung Quốc
globalconference.mdr.org/

Hội nghị MDRT EDGE*
Ngày 10-12 tháng 11 năm 2025
Austin, Texas, Hoa Kỳ
edge.mdr.org/
(Chỉ dành cho thành viên ở Hoa Kỳ và Canada)

*Cần thanh toán phí đăng ký riêng để tham dự Hội nghị Thường niên MDRT, Hội nghị Toàn cầu MDRT hoặc Hội nghị MDRT EDGE. Truy cập trang mdrt.org hoặc liên hệ MDRT theo số +1 (847) 692-6378 hoặc email meetings@mdrt.org để biết thêm thông tin về hội nghị.

CHƯƠNG TRÌNH CỐ VẤN MDRT

1. **Điều kiện xét duyệt**

Chương trình Cố vấn MDRT hiện là một phần trong khuôn khổ của MDRT Academy. Sau khi tham gia MDRT Academy, tư vấn viên mong muốn thành viên MDRT làm cố vấn có thể truy cập vào nền tảng cố vấn MDRT (mdrt.org/mentorship) để điền đơn đăng ký trở thành người được cố vấn. Nếu được ghép cặp, họ sẽ bắt đầu hành trình cố vấn trong 12 tháng được triển khai trên nền tảng cố vấn MDRT.

Các tư vấn viên mong muốn tham gia Chương trình Cố vấn MDRT và/hoặc tham dự hội nghị MDRT cần phải tham gia MDRT Academy. Tuy nhiên, các tư vấn viên ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Bahrain và Trung Quốc đại lục không bắt buộc phải tham gia MDRT Academy để tham gia chương trình cố vấn nhằm đủ điều kiện tham dự hội nghị.